

**DANH MỤC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ SÀI GÒN
XIV. MẮT**

STT	STT theo TT 43/và TT21	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân tuyến			
			A	B	C	D
1	2	Phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
2	3	Vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
3	4	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt đục nhất	x	x		
4	5	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh bằng siêu âm (Phaco) có hoặc không đặt IOL	x	x		
5	6	Phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
6	9	Phẫu thuật phức tạp như: cataract bệnh lý trên trẻ quá nhỏ, người bệnh quá già, có bệnh tim mạch kèm theo	x	x		
7	25	Điều trị glôcôm bằng laser mỏng mắt chu biên	x	x		
8	26	Điều trị glôcôm bằng tạo hình mỏng mắt (Iridoplasty)	x	x		
9	27	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
10	32	Mở bao sau đục bằng laser	x	x		
11	41	Lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x			
12	42	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
13	43	Cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
14	44	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
15	46	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
16	47	Phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
17	48	Đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
18	49	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
19	50	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
20	51	Mở bao sau bằng phẫu thuật	x	x		
21	63	Phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
22	64	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản - ống lệ mũi	x	x		
23	65	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
24	66	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
25	68	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
26	70	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rời hoặc màng ối	x	x		
27	71	Lấy dị vật hốc mắt	x	x		
28	72	Lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
29	73	Lấy dị vật tiền phòng	x	x		
30	75	Cắt mỏng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
31	76	Vá da, niêm mạc tạo củng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x		
32	77	Cố định màng xương tạo củng đồ	x	x		
33	78	Cố định bao Tenon tạo củng đồ dưới	x	x		
34	79	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	x	x		
35	80	Sinh thiết tổ chức mi	x	x		
36	81	Sinh thiết tổ chức hốc mắt	x	x		
37	82	Sinh thiết tổ chức kết mạc	x	x	x	
38	83	Cắt u da mi không ghép	x	x	x	
39	84	Cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
40	85	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
41	86	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
42	87	Cắt u mi cả bề dày ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
43	88	Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
44	89	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x	x		
45	90	Cắt u tiền phòng	x	x		
46	91	Cắt u hậu phòng	x			
47	97	Nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		

DANH MỤC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ SÀI GÒN
XIV. MẮT

STT	STT theo TT 43/và TT21	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân tuyến			
			A	B	C	D
48	98	Chích mù hốc mắt	x	x		
49	102	Nâng sàn hốc mắt	x	x		
50	104	Tái tạo cùng đồ	x	x		
51	106	Đóng lỗ dò đường lệ	x	x	x	
52	109	Phẫu thuật lác thông thường	x	x		
53	111	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	x	x		
54	112	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mí	x	x	x	
55	115	Sửa sẹo sau mổ lác	x	x		
56	116	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mí	x	x		
57	117	Điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
58	118	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mí trên điều trị sụp mí	x	x		
59	119	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mí trên điều trị sụp mí	x	x		
60	120	Phẫu thuật treo mí - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mí	x	x		
61	121	Phẫu thuật hạ mí trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mí ...)	x	x		
62	122	Cắt cơ Muller	x	x		
63	124	Vá da tạo hình mí	x	x		
64	125	Phẫu thuật tạo hình nếp mí	x	x		
65	127	Phẫu thuật lấy mỡ dưới da mí (trên, dưới, 2 mí)	x	x		
66	128	Kéo dài cân cơ nâng mí	x	x		
67	129	Ghép da hay vật da điều trị hở mí do sẹo	x	x		
68	130	Phẫu thuật làm hẹp khe mí, rút ngắn dây chằng mí ngoài, mí trong điều trị hở mí do liệt dây VII	x	x		
69	131	Phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mí điều trị hở mí	x	x		
70	132	Phẫu thuật điều trị lật mí dưới có hoặc không ghép	x	x		
71	133	Sửa sẹo xấu vùng quanh mí	x	x		
72	135	Phẫu thuật Epicanthus	x	x		
73	136	Phẫu thuật mở rộng khe mí	x	x		
74	137	Phẫu thuật hẹp khe mí	x	x		
75	138	Lấy da mí sa (mí trên, mí dưới, 2 mí) có hoặc không lấy mỡ dưới da mí	x	x		
76	139	Điều trị cơ giết mí, cơ quắp mí, cau mày, nếp nhăn da mí bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
77	140	Rút ngắn góc trong mắt (phẫu thuật Y-V có hoặc không rút ngắn dây chằng mí trong)	x	x		
78	141	Điều trị di lệch góc mắt	x	x		
79	143	Phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: Chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
80	145	Phẫu thuật cắt móng mắt chu biên	x	x		
81	147	Cắt bẻ sử dụng thuốc chống chuyển hóa hoặc chất antiVEGF	x	x		
82	148	Cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
83	149	Mở góc tiền phòng	x	x		
84	150	Mở bẻ có hoặc không cắt bẻ	x	x		
85	152	Đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (Đặt shunt mini Express)	x	x		
86	153	Đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
87	155	Sửa vá sẹo bong bằng kết mạc, màng ối, củng mạc	x	x		
88	156	Sửa sẹo bong bằng kim (Phẫu thuật needling)	x	x		
89	157	Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm	x	x		
90	158	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	x	x		
91	162	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	x	x		
92	163	Rửa chất nhân tiền phòng	x	x		
93	164	Cắt bỏ túi lệ	x	x	x	
94	165	Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x	
95	166	Lấy dị vật giác mạc sâu	x	x	x	
96	167	Cắt bỏ chấp có bọc	x	x	x	
97	168	Khâu cò mí, tháo cò	x	x	x	
98	169	Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x	

**DANH MỤC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ SÀI GÒN
XIV. MẮT**

STT	STT theo TT 43/và TT21	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân tuyến			
			A	B	C	D
99	170	Phẫu thuật lác người lớn	x	x	x	
100	171	Khâu da mi đơn giản	x	x	x	
101	172	Khâu phục hồi bờ mi	x	x	x	
102	174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x	
103	175	Khâu phủ kết mạc	x	x	x	
104	176	Khâu giác mạc	x	x	x	
105	177	Khâu củng mạc	x	x	x	
106	178	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	x	x	x	
107	179	Khâu lại mép mỡ giác mạc, củng mạc	x	x		
108	180	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x	x	
109	183	Bơm hơi / khí tiền phòng	x	x	x	
110	184	Cắt bỏ nhân cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x	x	
111	185	Múc nội nhãn	x	x	x	
112	187	Phẫu thuật quặm	x	x	x	
113	188	Phẫu thuật quặm tái phát	x	x		
114	190	Nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x	x	
115	191	Mổ quặm bẩm sinh	x	x	x	
116	192	Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x	
117	193	Tiêm dưới kết mạc	x	x	x	
118	194	Tiêm cạnh nhân cầu	x	x	x	
119	195	Tiêm hậu nhân cầu	x	x	x	
120	197	Bơm thông lệ đạo	x	x	x	
121	200	Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x
122	201	Khâu kết mạc	x	x	x	x
123	202	Lấy calci kết mạc	x	x	x	x
124	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x
125	204	Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	x
126	205	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu	x	x	x	x
127	206	Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	x
128	207	Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x	x
129	208	Thay băng vô khuẩn	x	x	x	x
130	209	Tra thuốc nhỏ mắt	x	x	x	x
131	210	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	x
132	211	Rửa củng đồ	x	x	x	x
133	212	Cấp cứu bong mắt ban đầu	x	x	x	x
134	213	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	x	x	x	
135	214	Bóc giả mạc	x	x	x	
136	215	Rạch áp xe mi	x	x	x	
137	216	Rạch áp xe túi lệ	x	x	x	
138	217	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	x	x	x	
139	218	Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x
140	219	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	x	x	x	
141	221	Soi góc tiền phòng	x	x	x	
142	222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	x	x	x	x
143	223	Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x
144	224	Đo thị giác tương phản	x	x		
145	225	Gây mê để khám	x	x	x	
		Ung bướu				
146	227	Cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
		Tạo hình				
147	229	Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x	x	
148	230	Phẫu thuật phục hồi trĩ mi dưới	x	x		
149	233	Phẫu thuật tạo nếp mi	x	x	x	
150	234	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		

DANH MỤC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ SÀI GÒN
XIV. MẮT

STT	STT theo TT 43/và TT21	DANH MỤC KỸ THUẬT	Phân tuyến			
			A	B	C	D
151	235	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lấp mắt giả	x	x		
152	236	Phẫu thuật tạo hình mí	x	x	x	
153	237	Phẫu thuật tạo mí 2 mắt (xẻ đôi mí)	x	x		
		Chẩn đoán hình ảnh				
154	240	Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)	x	x	x	
155	242	Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu	x	x		
156	243	Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu	x	x		
157	244	Chụp đáy mắt không huỳnh quang	x	x		
158	245	Chụp đáy mắt RETCAM	x	x		
159	246	Chụp mạch với ICG	x	x		
160	249	Siêu âm bán phần trước	x	x		
161	253	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	x	x	x	
162	254	Đo thị trường chu biên	x	x	x	
		Thăm dò chức năng và xét nghiệm				
163	250	Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x	
164	251	Test phát hiện khô mắt	x	x	x	
165	252	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	x	x	x	
166	255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiötz...)	x	x	x	
167	256	Đo sắc giác	x	x	x	
168	257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x	
169	258	Đo khúc xạ máy	x	x	x	
170	259	Đo khúc xạ giác mạc Javal	x	x	x	
171	260	Đo thị lực	x	x	x	x
172	261	Thử kính	x	x	x	
173	262	Đo độ lác	x	x	x	
174	263	Xác định sơ đồ song thị	x	x	x	
175	264	Đo biên độ điều tiết	x	x	x	
176	265	Đo thị giác 2 mắt	x	x	x	
177	266	Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x	
178	267	Đo đường kính giác mạc	x	x	x	
179	275	Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo bằng siêu âm	x	x	x	
180	277	Test thử nhược cơ	x	x		
181	278	Test kéo cơ cứng bức	x	x		
		1. Nội khoa				
182	288	Test lấy bì	x	x	x	x
183	289	Test nội bì	x	x	x	x
184	290	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt	x	x	x	x
185	291	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch	x	x	x	x
		3. Các kỹ thuật khác (TTLT 37)				
186	293	Siêu âm + đo trục nhãn cầu	x	x	x	
		2. Chẩn đoán hình ảnh				
187	292	Chụp mạch ký huỳnh quang	x	x	x	
		3. Các kỹ thuật khác (TTLT 37)				
188	294	Chụp Angiography mắt	x	x	x	